|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT BẮC GIANG**  **-------------------------**  *(HDC gồm 05 trang)* | | | **HDC THI HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 10** | | |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | | **5.0** |
| **1** | Theo tác giả, điều khiến con người tin vào cách sống của bản thân và cảm thấy hạnh phúc là : tự do, không bị ràng buộc bởi cái nhìn của người khác. | | **1.0** |
| **2** | -Thể hiện sự suy tư, trăn trở của tác giả về hạnh phúc thật sự của con người.  -Tăng tính đối thoại với người đọc về vấn đề cần bàn luận. | | **1.0** |
| **3** | – Mỗi con người đều có chủ kiến về giá trị bản thân và quan niệm riêng về hạnh phúc.nên không thể áp đặt quan niệm của bản thân với quan niệm của người khác  – Những lời bình phẩm tùy tiện có thể ảnh hưởng tiêu cực tới cảm nhận về hạnh phúc của người khác | | **1.5** |
|  | **4** | – HS nêu triết lí sống của riêng mình nhưng không ngược với chuẩn mực đạo đức và pháp luật  – Lí giải:  + Lí giải hợp lí, thuyết phục, sâu sắc về vấn đề  + Có ý thức lí giải hợp lí  + Có ý thức lí giải nhưng còn chung chung, sơ sài  + Không lí giải thì không cho điểm.  VD: Hãy sống thật với chính mình.  Vì:  Sống là chính mình, ta mới được là mình, được làm điều mình thích, được sống trọn vẹn với cảm xúc, đam mê, lí tưởng, hoài bão, khát vọng của bản thân.  Nếu sống không được là chính mình ta sẽ đẽ trở thành kẻ giả tạo hoặc rất mệt mỏi để cố làm vừa lòng người khác. Khi ấy, hạnh phúc mà ta có được cũng không phải là hạnh phúc trọn vẹn. | | **1.5** |
| **II** | **1** | ***Nghị luận xã hội*** | | **5.0** |
| * 1. **Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:**   Mở bài: giới thiệu được vấn đề; Thân bài: triển khai được vấn đề; Kết bài: khái quát được vấn đề. | | **0.25** |
| **1.2. Xác định đúng vấn đề nghị luận:**  *Khi đối đầu với khó khăn, thử thách, con người sẽ nhận diện, xác lập và củng cố quan điểm, thái độ sống tích cực của mình.* | | **0.5** |
| **1.3. Triển khai vấn đề cần nghị luận:** Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý định hướng: | |  |
| ***a. Giải thích***  *– “Giữa lúc tăm tối”:* Đó là lúc cuộc sống gặp nhiều khó khăn, bất trắc, là những thử thách, trở ngại trong cuộc sống.  – “*Đôi mắt mới bắt đầu nhìn thấy”:* là lúc con người nhận ra chân lý và sự thật cuộc đời, chiêm nghiệm nghiệm được lẽ đời; ý thức được những khiếm khuyết và thế mạnh của mình, đánh giá lại các thước đo giá trị, quan điểm, lẽ sống và lối ứng xử của mình; xác định được hướng đi trong cuộc sống.  =>*Ý kiến trên mang đến cho mỗi người bài học là: Khi đối đầu với khó khăn, thử thách, con người sẽ nhận diện, xác lập và củng cố quan điểm, thái độ sống tích cực của mình*. | | **0.75** |
| ***b.* Bình luận**  – Cuộc sống của mỗi người có khi thuận lợi song cũng có lúc gặp không ít khó khăn. Những lúc ấy, con người phải đối mặt với hoàn cảnh sống nghiệt ngã. Đó chính là lúc mỗi người cần trui rèn, tôi luyện bản lĩnh, trưởng thành và qua đó mà thể hiện nhân cách, giá trị của mình.  – Giữa lúc tăm tối, khi người ta nhìn thấy được đâu là ánh sáng đích thực thì tinh thần lạc quan, lòng dũng cảm, trí tuệ mẫn tiệp sẽ giúp họ vượt qua cảm giác sợ hãi, bế tắc và tìm thấy hướng đi cho mình. Người lạc quan sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong từng khó khăn. Bởi, “Ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới. Điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua những ranh giới ấy” (Nguyễn Khải).  – Người vượt qua những thử thách nghiệt ngã là người truyền cảm hứng, tác động tích cực đến thái độ sống của những người xung quanh, giúp cho mọi người và cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn…. | | **1.5** |
| ***\* Bình luận, mở rộng:***  – Tuy nhiên, không phải lúc nào trong “tăm tối” đôi mắt mỗi người cũng “nhìn thấy”, cũng tỉnh ngộ, tinh thần mỗi người được vực dậy. Bởi vì có những người khi rơi vào hoàn cảnh éo le, bế tắc thường nảy sinh những suy nghĩ bi quan, tiêu cực, chính vì thế họ đã đầu hàng hoàn cảnh, buông xuôi, phó mặc số phận cho cuộc đời đẩy đưa.  – Hoặc điều chúng ta “nhìn thấy” lúc “tăm tối” không phải chỉ toàn những điều tốt đẹp, đáng trân trọng mà trong đó không ít những nghịch lí, những cái tầm thường, điều xấu xa… Vì thế, cần phải có thái độ sống tích cực để vượt qua những trở lực đó nhằm hướng đến những điều tốt đẹp.  – Phải nhận thức sâu sắc: “lúc tăm tối” như một yếu tố, điều kiện để chúng ta thể nghiệm trong cuộc sống, không nên nghĩ cuộc đời con người lúc nào cũng đối diện với hoàn cảnh khó khăn, trắc trở. Và nhiều khi con người nhận thức về chính mình, về cuộc đời trong những điều kiện thuận lợi, lúc thành công là lúc ta thêm trưởng thành, chín chắn hơn… | | **0.5** |
| ***c. Bài học nhận thức và hành động*:** Rút ra những bài học phù hợp.  – Giữa những lúc khó khăn, không nên than vãn, bi quan và tuyệt vọng. Phải học cách đương đầu để giải quyết.  – Cần tôi rèn bản lĩnh, ý chí, niềm tin; nâng cao trí tuệ, thể lực, kĩ năng sống để sẵn sàng đối mặt và vượt qua những trở ngại ở chặng đường phía trước.  – Thế hệ trẻ phải biết dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm bằng những hành động cụ thể để trong đời lúc gặp khó khăn, tăm tối không nản lòng, gục ngã. | | **0.5** |
| **1.4. Sáng tạo:** cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, sâu sắc về vấn đề nghị luận. | | **0.5** |
| **1.5. Chính tả:** đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu | | **0.5** |
| – Điểm 4 – 5: Bài viết nắm chắc vấn đề, đáp ứng tốt những yêu cầu của kiểu bài nghị luận xã hội, có ý kiến sắc sảo, có kiến thức xã hội phong phú.  – Điểm 3 – 4: Bài viết hiểu vấn đề, biết làm bài nghị luận xã hội, dẫn chứng sinh động, không mắc lỗi.  – Điểm 2 – 3: Hiểu vấn đề nhưng lập luận chưa chặt chẽ, ý vẫn chưa sáng, còn vài lỗi về diễn đạt.  – Điểm 0.5 – 1: Hiểu vấn đề lơ mơ, chưa làm rõ quan niệm, chưa chú ý minh hoạ bằng dẫn chứng cụ thể, diễn đạt còn nhiều lỗi.  – Điểm 0: Không viết gì hoặc lạc đề. | |  |
| **2** | **Nghị luận văn học** | | **10** |
| **2.1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:**  Mở bài: giới thiệu được vấn đề; Thân bài: triển khai được vấn đề; Kết bài: khái quát được vấn đề. | | **0.5** |
| **2.2. Xác định vấn đề cần nghị luận:** chức năng của văn học | | **0.5** |
| **2.3. Triển khai vấn đề cần nghị luận:** Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau: | |  |
| 1. ***Giải thích:***   - Nhà thơ: người có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm với cuộc sống và con người. Người biết yêu cái đẹp, sẵn sàng hi sinh vì cái đẹp. Người sáng tạo nên những vần thơ độc đáo, giàu tính thẩm mĩ.  - Người thợ: người sản xuất hàng loạt, tạo ra hàng loạt những sản phẩm giống nhau mà không có sự sáng tạo. “Người thợ làm những câu thơ có vần” là những câu thơ thiếu vắng tình cảm, cảm xúc.  => Ý kiến của Jose Martin khẳng định tình cảm, cảm xúc là một trong những đặc trưng cốt tử của thơ. Người làm thơ thiếu đi tình cảm, cảm xúc thì sẽ không thể trở thành một nhà thơ chân chính. | | **1.0** |
| ***b. Bàn luận*** | | **7.0** |
| - Tính trữ tình là đặc trưng nổi bật nhất của nội dung thơ. Vần, nhịp, điệu cần cho thơ nhưng chưa phải là bản chất của thơ. Điều cốt yếu của thơ là tình cảm, cảm xúc nhưng đó phải là thứ tình cảm mãnh liệt của nhà thơ khi đứng trước cuộc đời. Tình cảm ấy không phải là thứ tình cảm kêu gào, khóc cười ồn ào ở bên ngoài, mà là sự rung động mãnh liệt từ bên trong tâm hồn nhà thơ, là sự giày vò, chấn động trong tâm hồn, lắng nghe tiếng nói của tâm hồn mình, đau đớn, sướng vui với những gì trong ấy. Chỉ có như thế thì thi nhân mới sáng tạo nên những vần thơ chứa chan cảm xúc.  - Tình cảm trong thơ không phải là là sự bộc lộ tình cảm một cách bản năng, trực tiếp mà đó là thứ tình cảm đã được ý thức, được siêu thăng, tình cảm được lắng lọc qua cảm xúc thẩm mĩ, gắn liền với khoái cảm của sự tự ý thức về mình, về đời.  - Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ đồng thời lại phải có tính tiêu biểu điển hình. Cảm xúc trong thơ nhất định là của một con người - cá nhân trong hoàn cảnh cụ thể nhưng đồng thời nó không đóng kín, khép lại cho riêng nhà thơ mà cảm xúc đó còn là sự đại diện phát ngôn cho tâm tình, suy nghĩ của nhiều người .Vichto Hugô từng cho rằng "Lầm lẫn thay nếu anh tưởng tôi không phải là anh". Cảm xúc thơ càng có tính tiêu biểu, điển hình thì càng tạo nên sức đồng cảm mãnh liệt và quảng đại. Và như thế nhà thơ mới tìm được sự đồng cảm nơi người đọc.  – Nội dung tình cảm, cảm xúc trong thơ được thể hiện qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, hàm súc, giàu nhạc tính, cụ thể các yếu tố: thể thơ, nhịp điệu, vần điệu, thanh điệu, giọng điệu… Đọc thơ, cảm được vẻ đẹp của ngôn từ thơ coi như đã nhập được vào hồn thơ, chạm vào được “cõi thơ” thực sự. | | **1.5** |
| ***c.Chứng minh*** | | **4.5** |
| \* Chọn được những bài thơ tấm đắc.  \* Phân tích theo đặc trưng thể loại. Chú ý phân tích định hướng để làm sáng tỏ :  • Cảm xúc chân thành, mãnh liệt của nhà thơ gửi gắm trong bài thơ  • Những tầng bậc ý nghĩa sâu xa.  • Nhấn mạnh những khám phá, phát hiện mới mẻ của thi sĩ thể hiện qua thi phẩm trên các phương diện nội dung và nghệ thuật và phong cách. | |  |
| ***d.Đánh giá, mở rộng*** | | **1.0** |
| – Câu nói của Jose Martin đã nêu chính xác đặc trưng nội dung của thơ là sự thổ lộ tình cảm mãnh liệt đã được ý thức, là những rung động rất sâu ở bên trong tâm hồn nhà thơ, là tấc lòng, tư tưởng tình cảm mà thi sĩ kí thác, gửi gắm vào những vần thơ. Đề cao tình cảm, cảm xúc trong thơ không có nghĩa là coi nhẹ những đặc trưng khác của thơ. Bởi làm nên sự thành công cho một tác phẩm thơ còn phụ thuộc và những yếu tố khác như thi tứ, hình ảnh, âm điệu, nhịp điệu của thơ…  – Câu nói của Jose Martin là định hướng cho người sáng tạo thơ ca. Muốn trở thành một nhà thơ chân chính đòi hỏi nhà thơ ấy phải sống sâu với đời, trải nghiệm nhiều về đời sống, ham học hỏi, tích lũy vốn sống để vốn sống trở thành chất sống chuyển hóa vào những vần thơ. Phải công phu trong sáng tạo nghệ thuật để những câu thơ không phải là sự rập khuôn, máy móc.  - Người đọc thơ phải cảm nhận bằng trái tim, tâm hồn để khám phá bức thông điệp thẩm mĩ nhà thơ gửi gắm trong đó. Chỉ có như thế “thơ ca mới có thể kết bạn với loài người cho đến ngày tận thế. | |  |
| **2.4. Sáng tạo:** cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, sâu sắc về vấn đề nghị luận. | | **0.5** |
| **2.5. Chính tả:** đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | | **0.5** |
| – Điểm 8 – 10: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu; văn viết có cảm xúc; có thể còn mắc một vài lỗi nhỏ. (Khuyến khích những sáng tạo của học sinh)  – Điểm 6 – 8: Trình bày đủ ý; diễn đạt trôi chảy, không mắc sai sót lớn về kiến thức và diễn đạt.  – Điểm 2 – 4: Tỏ ra hiểu vấn đề; biết cách nghị luận, diễn đạt được.  – Điểm 1 – 2: Còn lúng túng về phương pháp nghị luận; viết chung chung sơ sài.  – Điểm 0: Lạc đề hoàn toàn. | |  |
| **Tổng** | | | | **20** |

**\* Lưu ý khi chấm bài**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.

- Khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong Hướng dẫn chấm nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

------------------ **Hết** ----------------